

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 08 năm 2023

Số: 98 /QĐ-ĐDNCC&BTXH

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Điều dưỡng NCC và BTXH Hà Tĩnh.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ báo cáo quyết toán của Trung tâm Điều dưỡng NCC&BTXH Hà Tĩnh và biên bản thẩm tra số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 ngày 15/4/2022 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông báo số 133/TB-STC ngày 31/7/2023 của Sở Tài chính Hà Tĩnh về thẩm định quyết toán ngân sách năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh (Kèm theo Biểu số 4 - Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính).

- Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên trang thông tin điện tử: ddnccbtxhhatinh.vn; dán trên bản tin của Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp, Bộ phận kế toán và các Phòng, bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- Ban Giám đốc Trung tâm
- Các Phòng, bộ phận;
- Lưu: VT, Kế toán

GIÁM ĐỐC
Trần Viết Tới

Đơn vị: TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NCC&BTXH HÀ TĨNH

Chương: 024

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 98/QĐ-ĐDNNCC&BTXH ngày 10/8/2023 của Trung tâm Điều dưỡng người có công và
Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
5	Chi bảo đảm xã hội	8.503.318,80	8.503.318,80		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.399.000,00	4.399.000,00		
a	Chi thanh toán cá nhân	3.307.483,60	3.307.483,60		
	Thanh toán tiền lương, PC lương	2.851.749,90	2.851.749,90		
-	Các khoản đóng góp	455.733,70	455.733,70		
b	Chi hoạt động thường xuyên	453.317,40	453.317,40		
-	Thanh toán dịch vụ công cộng	190.013,50	190.013,50		
-	Vật tư văn phòng	14.743,00	14.743,00		
-	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	16.442,60	16.442,60		
-	Công tác phí	116.900,00	116.900,00		
-	Chi phí thuê mướn				
-	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn từng ngành	9.645,00	9.645,00		
-	Sửa chữa thường xuyên TS phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng	33.458,00	33.458,00		
-	Chi khác	72.115,30	72.115,30		
c	Chi phúc trích lập quỹ (Chi khen thưởng, chi phúc lợi, chi bổ sung thu nhập)	638.199,00	638.199,00		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.104.318,80	4.104.318,80		
1	Chi hoạt động sự nghiệp PV đối tượng bảo trợ xã hội	3.787.068,80	3.787.068,80		
2	Chi không thường xuyên khác	317.250,00	317.250,00		